Ngôn ngữ lập trình C B8: Vòng lặp



CHỦ ĐỀ

Vòng lặp

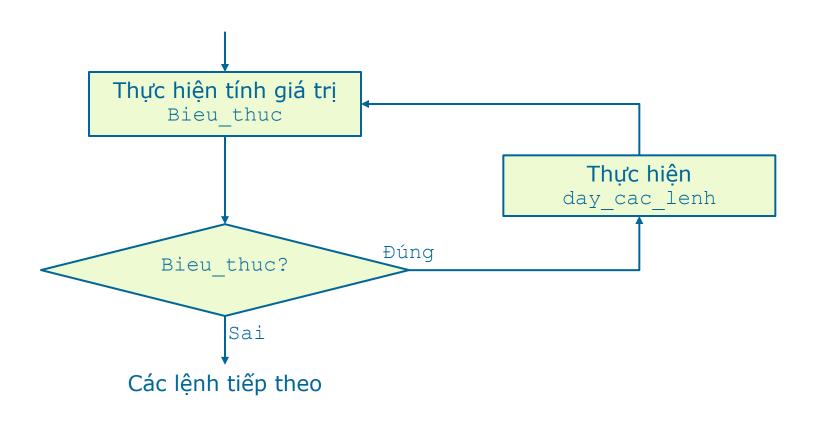
- Cấu trúc vòng lặp điều kiện không biết trước số lần lặp
- Câu lệnh continue và break
- Bài tập thực hành

Gợi mở

- Cấu trúc lặp for: biết trước là sẽ phải lặp đi lặp lại bao nhiêu lần.
- Bài toán ví dụ:
 - Giảng viên yêu cầu sinh viên làm 10 bài tập mỗi buổi học. Cấu trúc lặp ???
 - Giảng viên yêu cầu sinh viên thực hành đến khi thành thạo. Cấu trúc lặp ??? :
 - Trường hợp làm vài bài thực hành đã thành thạo.
 - Trường hợp làm rất nhiều bài thực hành mới thành thạo.

Cú pháp:

```
while (bieu_thuc)
{
   day_cac_lenh;
}
```



Muc đích:

- Dùng để thực hiện lặp đi lặp lại một công việc nào đó với số lần lặp không xác định.
- Kiểm tra điều kiện vòng lặp (tức là giá trị của biểu thức) trước rồi mới thực hiện lệnh.
- Các lệnh sau while có thể không được thưc hiên lần nào.

 Ví dụ 8.1: Viết chương trình nhập vào các số nguyên cho đến khi nhập số -1 thì dừng lại.

```
#include<stdio.h>
int main()

{

int i;

printf("Nhap vao cac so, nhap -1 de ket thuc:");

scanf("%d",&i);

while(i!=-1)

scanf("%d",&i);

return 0;

return 0;
```

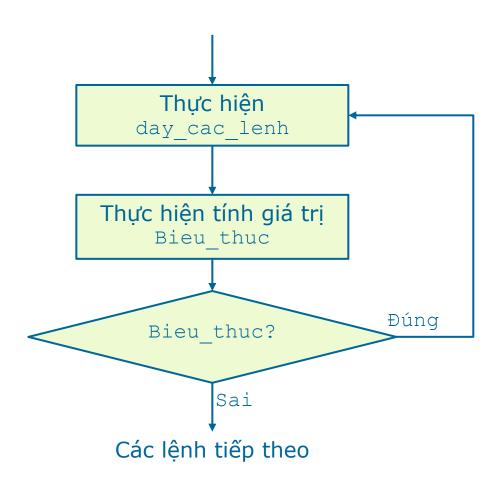
- Ví dụ 8.2: Nhập vào điểm của một sinh viên, nếu điểm đó không thuộc đoạn [0, 10] thì thông báo cho người dùng nhập lại.
- Cách làm:
 - Nếu dùng lệnh if thì chỉ kiểm tra được 1 lần;
 - Không dùng for được vì chưa biết trước số lần lặp.
 - Sử dụng vòng lặp while.

• Đáp án ví dụ 8.2:

```
2 #include<stdio.h>
3 int main()
4 {
5
           float d;
           printf("Nhap diem cua sinh vien:");
6
           scanf("%f", &d);
           while(d<0 || d>10)
9
                    printf("Ban da nhap diem khong hop le:");
10
11
                    printf("Moi ban nhap lai diem sinh vien:");
                    scanf("%f",&d);
12
13
14
           printf("Diem cua sinh vien vua nhap: %.2f\n",d);
15
           return 0;
16
17 }
```

Cú pháp:

```
do
{
   day_cac_lenh;
} while (bieu_thuc);
```



Muc đích:

- Dùng để thực hiện lặp đi lặp lại một công việc nào đó với số lần lặp không xác định.
- Thực hiện công việc nào đó xong rồi mới kiểm tra điều kiện vòng lặp (tức là giá trị của biểu thức).
- -Trong cấu trúc do ... while, day_cac_lenh được thực hiện ít nhất môt lần.

Ví dụ 8.3

```
int i = 1, sum = 0;
do {
 sum += i;
  i++;
} while (i <= 50);</pre>
printf("Tong tu 1 den 50 la %d\n", sum);
           Kết quả?
```

 Ví dụ 8.4: in ra các số từ 1 đến N, với N nhập từ bàn phím.

```
int i = 1, N;
printf("Nhap N: ");
scanf("%d",&N);
do {
    printf( "%d ", i);
} while (++i <= N);</pre>
```

• Ví dụ 8.5: Cải tiến ví dụ 8.1 và 8.2 từ cấu trúc while thành do ... while.

Các lệnh thay đổi cấu trúc lập trình

• Đối với các lệnh lặp: while, do{...} while, hoặc for, thay đổi việc thực hiện lệnh trong vòng lặp → C cung cấp 2 lệnh:

```
-continue;
-break;
```

Các lệnh thay đổi cấu trúc lập trình

• continue

- Bỏ qua việc thực hiện các câu lệnh nằm sau lệnh continue trong thân vòng lặp.
- Chuyển sang thực hiện một vòng lặp mới.

• break

 Thoát khỏi vòng lặp ngay cả khi biểu thức điều kiện của vòng lặp vẫn còn được thỏa mãn.

Ví du 8.6 continue và break

```
1 #include<stdio.h>
2 int main()
3
            char c;
4
            printf("Nhap vao cac ky tu (go S (STOP) de dung lai):");
            while(1)
6
            {
                    c = getchar();
                    if(c == 'S') break;
9
                    else if(c \ge 0' \& c \le 9') continue;
10
                    else putchar(c);
11
12
            }
            printf("END");
13
            return 0;
14
15 }
```

Tạo menu tương tác sử dụng while hoặc do ... while **kết hợp** switch ... case

```
char ch; /* int c */
do {
  ch = getchar(); /* scanf(%d, &c) */
  switch (ch) {
  case: 'A'
      /* do some thing */ break;
    case: 'B'
      /* do some thing */ break;
    case: '0'
      Print Quit; break;
while (ch!='Q');
```

Kiểm soát nhập liệu

```
• do {
  -printf("Nhap vao n:");
  -scanf("%d", &n);
  -if (n khong thoa man)
         printf ("Canh bao\n");
 while (n khong thoa man)
```

- 1. Viết chương trình tính n! (kiểm soát 0< n < 8) bằng 2 cấu trúc while và do ...while.
- 2. Lập chương trình thực hiện các công việc sau: Nhập số nguyên 10<n<100 bất kỳ. Kiểm tra sự hợp lệ của dữ liệu đầu vào. Nếu người dùng nhập sai yêu cầu nhập lại ngay. Nếu dữ liệu hợp lệ thì tính tổng các chữ số từ 1 đến n. Hiển thị kết quả ra màn hình.</p>

3. Viết chương trình thực hiện các công việc sau:

- Nhập số epsilon <1 từ bàn phím;
- Tính số e theo công thức:

```
e = 1 + 1/(1!) + 1/(2!) + . . . + 1/(n!)
```

- quá trình tính dừng khi 1/(n!) < epsilon.
- Đưa kết quả ra màn hình.

- 4. Viết chương trình dùng while hoặc do . . . while để tính số π theo công thức:
 - Nhập số epsilon <1 từ bàn phím;
 - Tính số π theo công thức:

$$\pi/4 = 1 -1/3 +1/5 -1/7 + . . . + (-1)^{i} * 1/(2*i+1)$$

quá trình tính dừng khi:

$$1/(2*i+1) < epsilon.$$

Đưa kết quả ra màn hình.

5. Viết chương trình tính sin(x) với x là số thực nhập vào từ bàn phím theo công thức sau với độ chính xác 0.0001:

```
Sin(x) = x - x^3/3! + x^5/5! + ... + (-1)^n * x^{2*n+1}/(2*n+1)!
```

- Viết chương trình nhập vào 2 số nguyên dương từ bàn phím và đưa ra ước số chung lớn nhất của chúng.
- Viết chương trình nhập vào 2 số nguyên từ bàn phím và đưa ra bội số chung nhỏ nhất của chúng.
- 8. Viết chương trình tính tích phân với độ chính xác 10⁻⁴:

$$\int_{0}^{1} \frac{\sin(x^2)}{e^x} dx$$

9. Viết chương trình tạo ra một menu tương tác cho phép người dùng lựa chọn các phép tính số học: cộng, trừ, nhân, chia. Đối với phép chia thì phải kiểm soát chia 0. Sau khi tính xong thì đưa ra câu hỏi xem người dùng có tiếp tục tính tiếp hay không, lặp cho đến khi người dùng muốn thoát. Ví dụ:

```
CHUONG TRINH TINH

1- Phep cong

2- Phep tru

3- Phep nhan

4- Phep chia

An phim khac: Thoat

Moi ban lua chon chuong trinh: 1

Ban da chon chuong trinh tinh tong

Nhap so thu 1: 4

Nhap so thu 2: 21

Tong hai so la: 25

Ban co muon tiep tuc chuong trinh?(y/n): y
```

10. Viết chương trình tạo ra một menu tương tác cho phép người dùng lựa chọn tính số pi, số e, sin(x). Sau khi tính xong thì đưa ra câu hỏi xem người dùng có tiếp tục tính tiếp hay không, lặp cho đến khi người dùng muốn thoát. Ví dụ:

```
CHUONG TRINH TINH

1- So pi

2- So e

3- sin(x)

An phim khac: Thoat

Moi ban lua chon chuong trinh: 1

Ban da chon chuong trinh 1

So pi = 3.14

Ban co muon tiep tuc chuong trinh?(y/n): y
```